

Số: 2075/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1296/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng tại Tờ trình số 2193/TTr-BQL ngày 30 tháng 7 năm 2021 và thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2535/TTr-SNV ngày 18 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

1. Vị trí và chức năng

Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.



Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và các hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan trong công tác quản lý khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

a) Điều 35 Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao.

b) Điều 4 Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý nhà nước đối với khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan đến công tác quản lý khu công nghệ thông tin tập trung, cụ thể:

- Lĩnh vực quản lý đầu tư:

+ Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư vào khu công nghệ thông tin tập trung đối với các dự án thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư năm 2020.

+ Cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật Đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghệ thông tin tập trung.

+ Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong Khu công nghệ thông tin tập trung.

+ Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát chế độ báo cáo của các dự án đầu tư.

- Lĩnh vực quản lý xây dựng:

+ Cấp giấy phép xây dựng cho các công trình trong khu công nghệ thông tin tập trung thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng năm 2020.

+ Thẩm định, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở các dự án, các công trình được phân cấp quản lý trong khu công nghệ thông tin tập trung.

+ Tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng trong khu công nghệ thông tin tập trung và chịu trách nhiệm về các nội dung được phân cấp.

+ Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong phạm vi khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định đối với công trình cấp II trở xuống các dự án, các công trình được phân cấp quản lý trong khu công nghệ thông tin tập trung.

- Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư trong Khu công nghệ thông tin tập trung theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định của pháp luật và ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; Việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư; Việc chấp hành pháp luật về trật tự xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại Khu công nghệ thông tin tập trung.

- Theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Tổ chức quản lý khu công nghệ thông tin tập trung thực hiện các nhiệm vụ về quản lý hoạt động trong khu công nghệ thông tin tập trung. Tiếp nhận, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, Tổ chức quản lý khu công nghệ thông tin tập trung và kiến nghị các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật; tổ chức kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghệ thông tin tập trung; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật có liên quan và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ngành.

3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng ban.

b) Cơ cấu tổ chức:

Ban Quản lý có Văn phòng và 04 (bốn) phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Quản lý, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư;



- Phòng Quản lý doanh nghiệp và lao động;
- Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng;
- Phòng Quản lý môi trường, khoa học - công nghệ và uơng tạo.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý:

- Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp Đà Nẵng;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

c) Biên chế và số lượng người làm việc

Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động sự nghiệp và vị trí việc làm, Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của Ban Quản lý theo kế hoạch biên chế hàng năm.

Việc phân bổ biên chế giữa các phòng chuyên môn do Trưởng ban Ban Quản lý quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc. Việc bố trí công tác đối với công chức Ban Quản lý căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức theo phẩm chất, năng lực, sở trường bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao Trưởng ban Ban Quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý để quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4872/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng và Quyết định số 5570/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2019 về điều chỉnh Quyết định số 4872/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Giám đốc Sở Nội vụ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND quận, huyện;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh